

Xử lý nợ xấu - Nhiều vướng mắc về pháp lý trong xử lý tài sản đảm bảo

Thân Như Hà*

TÓM TẮT

Trong 5 năm qua, từ mốc 9/2012 đến nay, việc xử lý nợ xấu đã đạt được kết quả đáng kể; một phần lớn được bán sang VAMC, nhưng phần lớn hơn đã được các tổ chức tín dụng tự xử lý với lượng lớn từ nguồn trích lập dự phòng rủi ro. Hạn chế nhất trong kết quả xử lý nợ xấu 5 năm qua là ở hướng bán, phát mại tài sản đảm bảo, không đạt hiệu quả và chỉ dừng lại ở con số rất nhỏ (chỉ được 16.041 tỷ đồng). Đây cũng là một thực tế lý giải vì sao nhiều năm qua các tổ chức tín dụng vẫn luôn phân ánh gặp nhiều khó khăn về những vướng mắc pháp lý, hay khó khăn trong triển khai, phối hợp với các ban ngành chức năng khi tiến hành xử lý tài sản đảm bảo. Bài viết sẽ tóm tắt thực trạng nợ xấu trong 5 năm qua nêu những khó khăn vướng mắc và đưa ra một số giải pháp với mong muốn công tác xử lý nợ xấu ngày một hoàn thiện hơn.

• Từ khóa: nợ xấu, Công ty Quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), tài sản đảm bảo.

ABSTRACT

Since 9/2012, over the past five years, the treatment of bad debts have reached significant results with a part has been sold to the VAMC, and the bigger part has been treated themselves by credit institutions from the sources of risk provisioning. The disadvantage in the treatment of bad debts over the past five years is the sale orientation, the sale of collateral not effective, so the result is just only 16.041 billion- a very small amount. This is also explain why the credit institutions have always faced many difficulties in legal issues, in implementing and coordinating with other functional departments when handling of collateral. This article summarizes the current status of bad debts over the past 5 years, point out the difficulties and propose some solutions to improve the treatment of bad debt.

• Keywords: bad debt, Asset Management Company of the South Vietnamese credit institutions (VAMC), collaterals.

Nhiều văn bản pháp lý mới có hiệu lực, sửa đổi hoặc bổ sung nhưng vẫn chưa thuận cho xử lý nợ xấu...

Trong khuôn khổ kế hoạch xây dựng đề án tái cơ cấu và xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, nhiều tồn tại đang được Ngân hàng Nhà nước đặt ra để tìm hướng xử lý. Tại hội thảo về những vướng mắc trong xử lý nợ xấu gần đây, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) đưa ra dữ liệu khá chi tiết về nợ xấu. Cụ thể, nợ xấu

của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam đến 30/9/2012, là 464.664 tỷ đồng, tương đương 17,21% tổng dư nợ tín dụng. Trong năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013, tỷ lệ nợ xấu công bố chỉ phản ánh một cách tương đối thực trạng, vì các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại 143,4 nghìn tỷ đồng dư nợ tín dụng theo Quyết định số 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012.

Sau khi Quyết định 780 hết hiệu lực, cơ chế được cơ cấu lại nợ mà không phải chuyển nhóm tiếp tục được chuyển tiếp trong

Thông tư 09. Tuy nhiên, mức độ nợ được cơ cấu lại cho đến nay vẫn chưa được công bố cụ thể. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu công bố tại các thời điểm về sau chỉ mang tính tương đối. Và tính đến tháng 8/2016, nợ xấu của toàn hệ thống là 147 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,66% tổng dư nợ. Nếu tính cả nợ xấu tổ chức tín dụng bán cho VAMC sau khi thu hồi nợ và xử lý rủi ro là 186.000 tỷ thì tỷ lệ nợ xấu đến tháng 8/2016 là 5,84%.

Trong 5 năm qua, từ mốc 9/2012 nói trên, việc xử lý nợ xấu đã đạt được kết quả đáng kể; một

* Ths - Học viện Kỹ thuật Quân sự

phần lớn được bán sang VAMC, nhưng phần lớn hơn đã được các tổ chức tín dụng tự xử lý với lượng lớn từ nguồn trích lập dự phòng rủi ro. Cụ thể, tính từ cuối năm 2012 đến tháng 8/2016, toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đã xử lý được 548,5 nghìn tỷ đồng nợ xấu; trong đó phần bán cho VAMC là 220 nghìn tỷ đồng, chiếm 40,14%; các tổ chức tín dụng tự xử lý 328 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 59,8%. Trong tổng lượng nợ xấu đã xử lý thực chất 328 nghìn tỷ đồng đó, chiếm lớn nhất là 141.886 tỷ đồng do các tổ chức tín dụng sử dụng nguồn lực dự phòng rủi ro; 108.755 tỷ đồng là thu được nợ từ khách hàng; bán nợ cho các tổ chức, cá nhân khác là 16.356 tỷ đồng; các hình thức khác là 45.028 tỷ đồng.

Hạn chế nhất trong kết quả xử lý nợ xấu 5 năm qua là ở hướng bán, phát mại tài sản đảm bảo, khi chỉ được 16.041 tỷ đồng. Đây cũng là một thực tế lý giải vì sao nhiều năm qua các tổ chức tín dụng vẫn luôn phản ánh gặp nhiều khó khăn về những vướng mắc pháp lý, hay khó khăn trong triển khai, phối hợp với các ban ngành chức năng khi tiến hành xử lý tài sản đảm bảo.

Nhiều văn bản pháp lý đã được sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới nhưng thực sự chưa thuận cho xử lý nợ xấu

Trong khuôn khổ kế hoạch xây dựng đề án tái cơ cấu và xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, nhiều tồn tại đang được Ngân hàng Nhà nước đặt ra để tìm hướng xử lý. Trong đó, nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước, nợ đọng trong xây dựng cơ bản, nợ xấu được cho vay theo các

chỉ định, chương trình của Chính phủ... đang là một tồn tại. Theo Ngân hàng Nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng vẫn còn tồn tại một số trường hợp có tỷ lệ nợ xấu cao, chủ yếu tập trung ở ba Ngân hàng Thương mại bị mua bắt buộc, tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và các công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính yếu kém. Nợ xấu tại nhóm thành viên trên đòi hỏi cần phải tiếp tục và sớm có giải pháp xử lý quyết liệt trong thời gian tới không để tác động xấu đến an toàn hệ thống. Tuy nhiên, nợ xấu đang tập trung chủ yếu tại các tổ chức tín dụng yếu kém, trong khi hầu hết các khoản nợ xấu có liên quan đến các vụ án trọng điểm đang trong quá trình điều tra, tố tụng, nên quá trình xử lý nợ xấu bị kéo dài, do vậy, cần có thời gian xử lý cùng với việc đẩy mạnh tái cơ cấu các ngân hàng này. Đáng chú ý, bên cạnh phần nợ xấu nói trên, theo số liệu của tổ chức tín dụng báo cáo, nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối mặc dù đã được xử lý quyết liệt trong thời gian qua, nhưng đến cuối năm 2015 vẫn còn lượng lớn, trên 10.090 tỷ đồng.

Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương cũng diễn ra phổ biến, nhiều công trình thi công dở dang, kéo dài, hiệu quả đầu tư kém; chủ đầu tư không có nguồn vốn để thanh toán cho giá trị khối lượng thực hiện; nhiều doanh nghiệp xây dựng, nhà thầu nợ lương công nhân, chiếm dụng vốn của nhau, không ít doanh nghiệp giải thể và phá sản. Nhiều khoản vay là nợ xấu được cho vay theo các

chỉ định, chương trình của Chính phủ và liên quan đến nguồn trả nợ từ ngân sách cũng góp phần làm cho nợ xấu của hệ thống ngân hàng tăng lên, thực trạng này đã và đang ảnh hưởng xấu đến an ninh tiền tệ, an toàn nợ công và tăng trưởng kinh tế bền vững. Tính đến thời điểm 31/12/2015, các khoản nợ xấu liên quan đến các khoản vay theo chỉ định của Chính phủ ước khoảng 4.267,4 tỷ đồng; các khoản nợ xấu liên quan đến nguồn trả nợ từ ngân sách nhà nước là 1.844,6 tỷ đồng; các khoản nợ xấu liên quan đến các khoản vay được bảo lãnh bởi các tổ chức chính trị, xã hội là khoảng 35 tỷ đồng.

Nếu ước chung các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn trả nợ từ ngân sách nhà nước Trung ương, địa phương, nợ xấu cho vay theo các chương trình dự án, chỉ định của Chính phủ ước khoảng 6.147 tỷ đồng. Ngân hàng Nhà nước vừa tập hợp loạt khó khăn, vướng mắc về pháp lý trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm, xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và các tổ chức tín dụng. Theo Ngân hàng Nhà nước, đây là một trong những lý do chính yếu khiến nợ xấu vẫn tồn đọng lớn mà chưa thể xử lý triệt để, dù đã sau 5 năm triển khai đề án xử lý nợ xấu, dù nhiều văn bản pháp lý vừa có hiệu lực, sửa đổi hoặc bổ sung. Và như vậy đến nay còn tồn tại những khó khăn nổi bật mà hệ thống ngân hàng chờ tháo gỡ để hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ và kết quả thực chất xử lý nợ xấu như sau:

Một là, về quyền thu giữ tài sản. Bộ luật dân sự 2015 đã bỏ

quyền thu giữ tài sản bảo đảm, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác. Theo Ngân hàng Nhà nước, điều này sẽ gây khó khăn rất lớn đến quyền xử lý tài sản bảo đảm của VAMC và tổ chức tín dụng. Lý do, VAMC cũng như các tổ chức tín dụng không thể chủ động thu giữ nếu các chủ tài sản không đồng thuận, cố tình chống đối, thậm chí tạo ra các tranh chấp khác liên quan đến tài sản bảo đảm để khởi kiện ra tòa nhằm kéo dài thời gian xử lý. VAMC hoặc tổ chức tín dụng sẽ phải chờ bản án của tòa án, tạo tâm lý chây ì trả nợ của bên có nghĩa vụ, tạo áp lực lên các cơ quan xét xử. Theo đó, việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ bị kéo dài thời gian xử lý, gây ảnh hưởng lớn đến việc xử lý nợ xấu. Trong khi đó, quyền thu giữ tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng đã được thực hiện từ hơn 10 năm qua theo quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm. Do vậy, Ngân hàng Nhà nước cho rằng, để đảm bảo tiến độ xử lý nợ xấu cũng như quyền thu giữ tài sản bảo đảm của VAMC hoặc tổ chức tín dụng như quy định hiện hành, việc tiếp tục cho phép họ thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm là cần thiết và phù hợp.

Hai là, về quyền nhận tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Trong quá trình VAMC xử lý nợ, khách hàng vay đồng ý bổ sung thêm tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng theo các quy định của Luật Đất đai 2013, VAMC không được nhận thế chấp quyền sử dụng đất. Tương tự, khi VAMC bán lại khoản nợ xấu đã mua cho bên

mua nợ là các cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng thì các cá nhân, tổ chức này cũng không được nhận thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai. Do vậy, VAMC sẽ khó có thể bán những khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng.

Ba là, về quyền xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản. Khi xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản, việc đáp ứng áp dụng đầy đủ điều kiện chuyển nhượng dự án bất động sản theo quy định trong Luật Kinh doanh bất động sản 2014, theo Ngân hàng Nhà nước là không khả thi vì: pháp luật cho phép thế chấp/nhận thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (bao gồm cả các dự án bất động sản). Do vậy, khi không trả được nợ, VAMC phải có quyền xử lý tài sản bảo đảm. Hiện tại, rất nhiều khoản nợ xấu đã bán cho VAMC có tài sản bảo đảm là dự án bất động sản hoặc tài sản hình thành trong tương lai là các dự án bất động sản chưa hoàn thành “công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ ghi trong dự án đã được phê duyệt” hoặc chủ đầu tư chưa có đủ giấy chứng nhận “quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng”. Các dự án là tài sản bảo đảm về cơ bản đều đã được đánh giá, xem xét về hiệu quả, tiềm năng và đều nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư. Việc chuyển nhượng được các tài sản bảo đảm này sẽ góp phần mang lại hiệu quả cho nền kinh tế bên cạnh việc xử lý nợ xấu của VAMC. “Do đó, để VAMC

có cơ sở pháp lý xử lý được tài sản bảo đảm là các dự án bất động sản qua đó góp phần tăng cường hiệu quả của công tác xử lý nợ xấu thì việc có cơ chế pháp lý riêng cho VAMC về điều kiện chuyển nhượng dự án bất động sản đảm bảo phù hợp với đặc thù giao kết tài sản bảo đảm trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng là rất cần thiết”, Ngân hàng Nhà nước đặt yêu cầu.

Bốn là, về chi phí thi hành án. Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm phải trừ án phí của bản án/quyết định, chi phí cưỡng chế và các khoản tiền quy định khác... trước khi thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm. Với nhiều khoản chi phí và phí phải trả trong quá trình bán tài sản bảo đảm nêu trên, trong nhiều trường hợp, chủ nợ khó có thể thu hồi đủ giá trị khoản nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bên được thi hành án (không thu được đủ số tiền được hưởng theo quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, Ngân hàng Nhà nước cho rằng, cần có quy định riêng đối với VAMC, tổ chức tín dụng theo hướng số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm phải ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm, trước khi trừ các chi phí về thi hành án.

Năm là, về phí thi hành án, theo Ngân hàng Nhà nước, quy định về người được thi hành án phải nộp phí thi hành án như hiện nay đang vô tình khuyến khích người phải thi hành án chây ì, không tự nguyện thi hành án, kéo dài thời gian thi hành án, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc VAMC. Bên

cạnh đó, trong bối cảnh tổ chức tín dụng/VAMC không thể thu hồi đủ nợ thì mức phí thi hành án theo quy định là tương đối cao, gây thêm áp lực về tài chính, giảm thiểu giá trị khoản nợ được thu hồi.

Sáu là, về việc kê biên tài sản bảo đảm. Luật thi hành án dân sự 2008 cho phép chấp hành viên kê biên cả tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án đang thế chấp/cầm cố tại tổ chức tín dụng đảm bảo cho khoản vay.

Theo Ngân hàng Nhà nước, quy định này ảnh hưởng lớn đến quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm, gia tăng nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng, đặc biệt trong trường hợp tài sản bảo đảm là tài sản hình thành từ vốn vay hoặc là nguồn thu nhập chính để trả nợ cho tổ chức tín dụng. Theo đó, việc bổ sung quy định không thực hiện kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án khi chưa đến hạn trả nợ vay được bảo đảm được xem là cần thiết.

Bảy là, về các loại thuế trong xử lý tài sản bảo đảm. Theo quy định về giao dịch bảo đảm, việc xử lý tài sản bảo đảm không phải là hoạt động kinh doanh, tạo ra thu nhập cho tổ chức tín dụng, và cũng không tạo ra thu nhập cho tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tài sản. Tuy nhiên, theo Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế giá trị gia tăng thì bên bảo đảm vẫn phải nộp các loại thuế từ việc chuyển nhượng tài sản. Đồng thời, khi có tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, cơ quan thuế cũng thực hiện thu các khoản thuế của bên bảo đảm còn nợ Nhà nước. Do

đó, các cơ quan thuế thường yêu cầu trích từ số tiền bán tài sản bảo đảm để thanh toán tiền thuế trước khi thanh toán cho bên bảo đảm thì mới xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế để tổ chức tín dụng thực hiện thủ tục sang tên. Tuy nhiên, việc phải nộp các khoản thuế trước khi thực hiện nghĩa vụ ưu tiên thanh toán cho bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng đã làm giảm số tiền thu hồi nợ của tổ chức tín dụng, nhiều trường hợp số tiền bán tài sản bảo đảm không đủ thu hồi nợ cho tổ chức tín dụng nhưng vẫn phải nộp thuế, gây khó khăn cho cả bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm và ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chủ nợ có bảo đảm.

Do đó, hướng điều chỉnh chính sách mà Ngân hàng Nhà nước khuyến nghị là cần bổ sung quy định miễn thuế thu nhập đối với tổ chức, cá nhân có tài sản bảo đảm bị xử lý theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm hoặc sửa đổi thứ tự ưu tiên thanh toán cho VAMC hoặc tổ chức tín dụng trước khi thu các loại thuế khác của tổ chức, cá nhân có tài sản bảo đảm bị xử lý hoặc chỉ thu thuế tính trên số tiền chênh lệch cao hơn giá trị khoản nợ xấu cần thu hồi.

Một số giải pháp giải quyết vấn đề nợ xấu

Thứ nhất, về phương thức xử lý nợ xấu chủ yếu là TCTD tự xử lý thông qua xử lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ, sử dụng dự phòng rủi ro và bán nợ bằng trái phiếu đặc biệt của VAMC, đồng thời VAMC từng bước triển khai mua nợ theo giá thị trường theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thứ hai, hoàn thiện khung pháp lý về mua, bán và xử lý nợ xấu, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2013/TT-NHNN phù hợp với Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31/3/2015 của Chính phủ và yêu cầu của thực tiễn; phối hợp với các cơ quan chức năng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về xử lý nợ, tài sản bảo đảm, khuyến khích các nhà đầu tư tham gia mua, bán nợ xấu và tài sản bảo đảm. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm, xét xử, thi hành các vụ án liên quan đến vay vốn ngân hàng.

Thứ ba, tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng, chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu, việc chấp hành các quy định của pháp luật về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về hoạt động tín dụng.

Thứ tư, TCTD phải phân loại nợ và trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý bằng các biện pháp mạnh mẽ đối với những TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao (trên 3%), đặc biệt các TCTD không tích cực, chủ động xử lý nợ xấu. Kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và thực hiện kế hoạch xử lý nợ xấu là cơ sở quan trọng để NHNN xem xét cấp phép mở rộng mạng lưới, quy mô hoạt động, kiểm soát tăng trưởng tín dụng. Các TCTD phải rà soát, tiết giảm các chi phí hoạt động và tập trung mọi nguồn lực cho việc xử lý nợ xấu. TCTD có nợ

(Xem tiếp trang 17)

Thứ ba, theo dõi sát diễn biến thị trường tài chính quốc tế. Việc nắm bắt thông tin để chủ động có các biện pháp phù hợp, nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế đến thị trường tài chính, ổn định thị trường ngoại tệ. Giám sát nhằm quản lý có hiệu quả thị trường ngoại tệ, hạn chế đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế, thu hút các dòng vốn đầu tư và nguồn ngoại tệ trong nước để cải thiện dự trữ ngoại hối phù hợp với điều kiện thực tế.

Thứ tư, tiếp tục tái cơ cấu các TCTD. Trước mắt cần xử lý dứt điểm 5 ngân hàng yếu kém, gồm 3 đơn vị "0 đồng" đã được mua lại là VNCB, Ocean Bank, GP Bank... Bên cạnh đó, các tổ chức tài chính phi ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân cũng phải được NHNN xem xét xử lý nếu có vi phạm. Ngoài việc đẩy mạnh quá trình xây dựng và hoàn

thiện khung khổ pháp lý, cần tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các TCTD trong việc xử lý các yếu kém, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD thực hiện hoạt động tái cấu trúc.

Kết luận

CSTT có ảnh hưởng trực tiếp đến lạm phát và kiểm soát lạm phát. Thực tiễn đã chứng minh, điểm nhấn trong điều hành CSTT ở Việt Nam thời gian qua chính là việc NHNN thành công trong kiểm soát lạm phát. Trong bối cảnh thế giới đang có những biến đổi nhanh chóng, vấn đề kiểm soát lạm phát luôn được đặt lên hàng đầu trong các chính sách kinh tế vĩ mô. Việc điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác sẽ giúp kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô và góp phần hỗ trợ tăng

trường kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Xu hướng và chính sách kiềm chế lạm phát sang kiểm soát lạm phát, 2015.

Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1), Thách thức kiểm soát lạm phát năm 2017, Chính sách và cuộc sống, 08/01/2017.

Đỗ Thiên Anh Tuấn (2015), Bài giảng 6 - Chính sách tiền tệ, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.

Lê Tố Hoa (2015), Một số thách thức đối với chính sách tiền tệ trong thời gian tới, Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, Số 12, tr15-19.

Tô Ánh Dương (2014), Chính sách tiền tệ của Việt Nam năm 2014, thách thức và triển vọng, Tạp chí Ngân hàng, Số 21 (11), tr9-13.

Trần Hoàng Ngân (2014), Chính sách tiền tệ và các công cụ thực thi tại Việt Nam giai đoạn 1986-2013, Tạp chí Phát triển kinh tế, Số 288 (10), tr2-18.

Xử lý nợ xấu - Nhiều vướng mắc về pháp lý...

(Tiếp theo trang 12)

xấu lớn, chưa trích lập đủ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật, hiệu quả kinh doanh thấp phải kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý, không tăng tiền lương, tiền thưởng, thù lao, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý; không tạm ứng, chia cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông, thành viên góp vốn. Các TCTD tích cực triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu đồng thời tiếp tục có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho khách hàng khắc phục khó khăn và tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh.

Thứ năm, tăng vốn điều lệ của VAMC lên mức 2.000 tỷ

đồng. VAMC tích cực mua nợ xấu của các TCTD; tăng cường triển khai việc mua nợ xấu theo giá thị trường; phối hợp chặt chẽ với các TCTD trong việc thu hồi nợ, xử lý, bán nợ, tài sản bảo đảm và cơ cấu lại các khoản nợ đã mua; tăng cường năng lực đánh giá, định giá tài sản, tổ chức bán đấu giá nợ, tài sản bảo đảm của các khoản nợ đã mua. Với việc triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nêu trên và sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan, tổ chức có liên quan, mục tiêu đưa tỷ lệ nợ xấu về mức dưới 3% sẽ trở thành hiện thực.

Tài liệu tham khảo:

"Nợ xấu của hệ thống ngân hàng - nút thắt của nền kinh tế", <http://www.ncseif.gov.vn>

Xử lý nợ xấu thông qua AMC và kinh nghiệm cho Việt Nam. [Http://ub.com.vn](http://ub.com.vn)

Đâu là vướng mắc trong xử lý tài sản bảo đảm của VAMC và các TCTD. vietnamfinance.vn 13/02/2017.

Khó khăn từ xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ xấu. <http://www.luatdai viet.vn> [7]. TS. Nguyễn Đại Lai, "Làm gì để xử lý nợ xấu", Tạp chí Cộng sản, 05/01/2013.